

**ỦY BAN NHÂN DÂN
TỈNH KON TUM**

Số: 1120 /UBND-NC

V/v triển khai thực hiện Nghị
định số 67/2025/NĐ-CP ngày
15 tháng 3 năm 2025 của
Chính phủ

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Kon Tum, ngày 07 tháng 4 năm 2025

Kính gửi:

- Các sở, ban ngành, đơn vị thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh;
- Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố;
- Các hội do Đảng, Nhà nước giao nhiệm vụ¹.

Triển khai Nghị định số 67/2025/NĐ-CP ngày 15 tháng 3 năm 2025 của Chính phủ về sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 178/2024/NĐ-CP ngày 31 tháng 12 năm 2024 của Chính phủ về chính sách, chế độ đối với cán bộ, công chức, viên chức, người lao động và lực lượng vũ trang trong thực hiện sắp xếp tổ chức bộ máy của hệ thống chính trị (Nghị định số 67/2025/NĐ-CP); Ủy ban nhân dân tỉnh yêu cầu các cơ quan, đơn vị, địa phương triển khai thực hiện một số nội dung sau:

1. Các sở, ban ngành, đơn vị thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh; Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố; các tổ chức Hội do Đảng, Nhà nước giao nhiệm vụ

a) Tổ chức quán triệt, tuyên truyền đầy đủ các nội dung theo quy định tại Nghị định số 67/2025/NĐ-CP đến toàn thể đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức và người lao động thuộc thẩm quyền quản lý.

b) Triển khai thực hiện các nội dung quy định tại khoản 16 Điều 1 Nghị định số 67/2025/NĐ-CP (sửa đổi, bổ sung Điều 17 Nghị định số 178/2024/NĐ-CP) về trách nhiệm của người đứng đầu cơ quan, tổ chức, đơn vị trực tiếp quản lý, sử dụng cán bộ, công chức, viên chức làm cơ sở để xác định đối tượng phải nghỉ việc do sắp xếp tổ chức bộ máy tinh gọn, tinh giản biên chế, cơ cấu lại và nâng cao chất lượng đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức, nâng cao hiệu lực, hiệu quả hoạt động; trong đó lưu ý các nội dung sau:

- Ban hành tiêu chí đánh giá, thực hiện rà soát tổng thể chất lượng cán bộ, công chức, viên chức và người lao động thuộc phạm vi quản lý và xem xét đơn tự nguyện xin nghỉ việc của cán bộ, công chức, viên chức và người lao động.

¹ Hội Chữ thập đỏ, Liên hiệp các Hội Khoa học và Kỹ thuật, Hội Nhà báo, Hội Văn học - Nghệ thuật (chỉ đánh giá số lượng người làm việc được cấp thẩm quyền giao).

- Xây dựng Kế hoạch tinh giản biên chế, cơ cấu lại và nâng cao chất lượng đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức đảm bảo phù hợp Văn bản số 31/CV-BCDTKNQ18 ngày 04 tháng 01 năm 2025 của Ban chỉ đạo về Tổng kết thực hiện Nghị quyết số 18-NQ-TW của Chính phủ; Nghị định số 29/2023/NĐ-CP²; Nghị định số 178/2024/NĐ-CP và Nghị định số 67/2025/NĐ-CP về thực hiện Nghị định số 178/2024/NĐ-CP của Chính phủ và Kế hoạch số 2085/KH-UBND ngày 04 tháng 7 năm 2023 của Ủy ban nhân dân tỉnh về quản lý và sử dụng biên chế giai đoạn 2023 - 2026.

- Lập danh sách và dự toán số tiền thực hiện chính sách đối với từng trường hợp, trình cấp có thẩm quyền xem xét, phê duyệt.

c) Rà soát, lập hồ sơ đề nghị cấp bổ sung kinh phí các trường hợp đã được cấp có thẩm quyền giải quyết chính sách, chế độ theo quy định tại Nghị định số 177/2024/NĐ-CP³, Nghị định số 29/2023/NĐ-CP và Nghị định số 178/2024/NĐ-CP (*quy định tại khoản 19 Điều 1 Nghị định số 67/2025/NĐ-CP*) nhưng chính sách, chế độ thấp hơn so với chính sách, chế độ quy định tại Nghị định số 67/2025/NĐ-CP (*nếu có*).

d) Chịu trách nhiệm về việc đề xuất thực hiện chính sách, chế độ theo quy định tại Nghị định số 178/2024/NĐ-CP và Nghị định số 67/2025/NĐ-CP đối với cán bộ, công chức, viên chức, người lao động và các đối tượng khác thuộc thẩm quyền quản lý.

2. Sở Tài chính

a) Hướng dẫn các cơ quan, đơn vị, địa phương lập dự toán, xác định nguồn kinh phí, quản lý, sử dụng và quyết toán kinh phí thực hiện chính sách, chế độ.

b) Thẩm định dự toán kinh phí thực hiện giải quyết chế độ, chính sách theo đề nghị của các cơ quan, đơn vị, địa phương đảm bảo quy định; trình cấp có thẩm quyền bố trí kinh phí từ dự toán chi ngân sách nhà nước hàng năm (*theo danh sách đối tượng hưởng chế độ, chính sách theo quy định tại Nghị định số 178/2024/NĐ-CP và Nghị định số 67/2025/NĐ-CP được Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh phê duyệt*).

c) Thẩm định, tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh cấp bổ sung kinh phí theo chính sách, chế độ quy định tại Nghị định số 67/2025/NĐ-CP đối với các trường hợp đã được cấp có thẩm quyền giải quyết chính sách, chế độ theo quy định tại Nghị định số 177/2024/NĐ-CP, Nghị định số 29/2023/NĐ-CP và Nghị định số 178/2024/NĐ-CP (*quy định tại khoản 19 Điều 1 Nghị định số 67/2025/NĐ-CP*)

² Nghị định số 29/2023/NĐ-CP ngày 03 tháng 6 năm 2023 của Chính phủ quy định về tinh giản biên chế.

³ Nghị định số 177/2024/NĐ-CP ngày 31 tháng 12 năm 2024 của Chính phủ quy định chế độ, chính sách đối với các trường hợp không tái cử, tái bổ nhiệm và cán bộ thôi việc, nghỉ hưu theo nguyện vọng.

nhưng chính sách, chế độ thấp hơn so với chính sách, chế độ quy định tại Nghị định số 67/2025/NĐ-CP (nếu có).

3. Sở Nội vụ

a) Tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành hướng dẫn về tiêu chí đánh giá cán bộ, công chức, viên chức và người lao động để thực hiện sắp xếp tổ chức bộ máy, tinh giản biên chế và cơ cấu lại, nâng cao chất lượng cán bộ, công chức và giải quyết chính sách, chế độ theo quy định tại Điều 6 Nghị định số 178/2024/NĐ-CP (sửa đổi tại khoản 4 Điều 1 Nghị định số 67/2024/NĐ-CP).

b) Hướng dẫn các cơ quan, đơn vị, địa phương xây dựng Kế hoạch tinh giản biên chế, cơ cấu lại và nâng cao chất lượng đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức.

c) Thẩm định danh sách đối tượng hưởng chính sách, chế độ theo đề nghị của các cơ quan, đơn vị, địa phương; trình Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh phê duyệt danh sách hưởng chính sách, chế độ theo Nghị định số 178/2024/NĐ-CP và Nghị định số 67/2025/NĐ-CP.

d) Thẩm định danh sách đối tượng theo đề nghị của các cơ quan, đơn vị, địa phương đề nghị cấp bổ sung kinh phí các trường hợp đã được cấp có thẩm quyền giải quyết chính sách, chế độ theo quy định tại Nghị định số 177/2024/NĐ-CP, Nghị định số 29/2023/NĐ-CP và Nghị định số 178/2024/NĐ-CP (quy định tại khoản 19 Điều 1 Nghị định số 67/2025/NĐ-CP) nhưng chính sách, chế độ thấp hơn so với chính sách, chế độ quy định tại Nghị định số 67/2025/NĐ-CP (nếu có), gửi Sở Tài chính tổng hợp, tham mưu UBND tỉnh cấp bổ sung kinh phí.

đ) Tổng hợp các vướng mắc, khó khăn (nếu có) gửi xin ý kiến Bộ Nội vụ để kịp thời tham mưu, đề xuất giải pháp tháo gỡ.

Báo đến các cơ quan, đơn vị, địa phương biết, triển khai thực hiện./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Thường trực Tỉnh ủy (b/c);
- Thường trực HĐND tỉnh (b/c);
- Chủ tịch, các PCT UBND tỉnh;
- Ban Tổ chức Tỉnh ủy;
- Văn phòng UBND tỉnh: CVP, các PCVP;
- Lưu: VT, NC_{TTTT.PKD}.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH**



Lê Ngọc Tuấn